

ÂM NHẠC DÂN GIAN CHĂM

ThS. Đàng Năng Hòa¹

TÓM TẮT

Người Chăm có một nền âm nhạc dân gian truyền thống rất phong phú, được hình thành và phát triển rất sớm trong lịch sử dân tộc. Đối với người Chăm, âm nhạc là một thứ ngôn ngữ rất thiêng liêng, cao cả và trong sáng. Đó là thứ ngôn ngữ làm phương tiện giao lưu giữa con người với thần thánh. Âm nhạc dân gian Chăm gắn liền với đời sống con người từ lúc sơ sinh đến khi trở về cát bụi. Nền âm nhạc dân gian Chăm là một nền âm nhạc có giá trị lớn, đặc sắc ở bình diện âm nhạc học cũng như trong đời sống tinh thần của người Chăm. Thực tế đã minh chứng, âm nhạc dân gian Chăm đã đạt đến trình độ cao về nghệ thuật, từ các loại nhạc cụ cho đến cách tổ chức biểu diễn. Với những thành quả đó, nền âm nhạc Chăm có ảnh hưởng nhất định đến âm nhạc các dân tộc trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam cũng như các nước trong khu vực Đông Nam Á.

Từ khóa: Chăm, âm nhạc dân gian Chăm, nhạc cụ truyền thống Chăm

ABSTRACT

The Cham people possess a rich music tradition that was developed very early in the people history. To Cham people, music is sacred, unworldly and pure language. It is a language as medium of exchange between human beings with the deities. From cradle to grave, music accompany the Cham people. The Cham music is valuable in terms of musicology and for the spiritual life of the people. It has been proven that Cham folk music reaches a very developed degree in terms of art, the way organization and musical instrument kinds. With the result, the Cham music has a certain influence over the people in Vietnamese community as well as some countries in Southeast Asia.

Key words: Cham, Cham folk music, Cham traditional instrument

ĐẶT VẤN ĐỀ

Người Chăm là một dân tộc sinh sống lâu đời trên lãnh thổ Việt Nam ngày nay. Trong cuộc sống cộng đồng cũng như trong sinh hoạt của người Chăm vẫn còn lưu giữ không ít nét văn hóa đặc sắc xa xưa, với một lối kiến trúc và điêu khắc đã đạt đến đỉnh cao của nghệ thuật. Bên cạnh đó, ở người Chăm còn tồn tại những giá trị văn hóa hết sức độc đáo đã thu hút bao nhà nghiên cứu về tôn giáo, tín ngưỡng, ngôn ngữ, văn học, kiến trúc, âm nhạc...

Dù các thành tố văn hoá Chăm đã được các nhà khoa học trong và ngoài nước nghiên cứu, song vẫn còn nhiều đề

tài đang bỏ ngõ. Trong bài viết ngắn này, chúng tôi xin mạo muội giới thiệu một lĩnh vực mà nhiều độc giả đang quan tâm. Đó là nền âm nhạc dân gian Chăm.

Về phạm vi của bài nghiên cứu này, chúng tôi chỉ giới hạn tìm hiểu về âm nhạc dân gian của người Chăm ở Panduranga (người Chăm đang sinh sống tại tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận ngày nay). Âm nhạc dân gian của người Chăm vùng Nam Bộ không thuộc phạm vi nghiên cứu của bài viết này.

1. TỔNG QUAN

Người Chăm có một nền âm nhạc

¹Giảng viên Khoa XHH, CTXH & ĐNAH – Trường Đại học Mở TP. HCM

dân gian truyền thống rất phong phú, được hình thành và phát triển rất sớm trong lịch sử dân tộc. Đối với người Chăm, âm nhạc là một thứ ngôn ngữ rất thiêng liêng, cao cả và trong sáng. Đó là thứ ngôn ngữ làm phương tiện giao lưu giữa con người với thần thánh. Theo Sử ký Trung Hoa có ghi lại chuyện Mã Tuấn Linh tới nước Lâm Ấp vào thế kỷ IV và du khách này nhận thấy âm nhạc Chăm lúc đó có một tổ chức rất chặt chẽ và quy mô. Ngày nay đến với xã hội Chăm, chúng ta sẽ chứng kiến những lễ hội đan xen dày đặc trong năm mang đậm tính tôn giáo. Nên bất kỳ một lễ hội nào của họ cũng có âm nhạc và múa. Tiếng nhạc như quyển rũ, thôi thúc mọi người đến với buổi lễ. Âm nhạc trở thành một yếu tố của buổi lễ, là nghi thức, linh hồn của buổi lễ. Âm nhạc Chăm gắn liền với lễ hội dân gian và tôn giáo. Do đó, có thể nói lễ hội dân gian là môi trường nuôi dưỡng âm nhạc truyền thống Chăm.

Âm nhạc dân gian Chăm gắn liền với đời sống con người từ lúc sơ sinh đến khi trở về cát bụi. Đó là những bài hát mẹ ru con, những bài trẻ em hát khi các em chơi, những câu hò đối đáp giữa đồng không mông quạnh, trên sông rạch trong những đêm im vắng, hay bên hồ cạnh bờ sông, trong đêm trăng sáng vàng vạc hay trong dịp cưới xin, lễ lạc hoặc đưa người quá cố về nơi an nghỉ cuối cùng. Từ đó, khơi gợi những nguồn cảm xúc, những bài ca dao lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Đối với âm nhạc dân gian Chăm, ngoài việc gây sôi nổi hay trang nghiêm không khí lễ hội tôn giáo, nó còn là đầu dây nối cho đôi trai gái gặp nhau và đi đến hôn nhân.

Dân ca Chăm do quần chúng nhân dân sáng tạo, nên thường không ai biết được tác giả sáng tác ra nó, có khi do cảm hứng mà ra, nhất là trong những dịp lễ hội. Không có trường lớp dạy nhạc dân gian mà chỉ có cách truyền miệng bất chước

nhau mà đàn hát hay múa.

Ngày xưa, có khi hát để trị bệnh hay để tống quỷ trị ma. Nhưng không vì thế mà âm nhạc dân gian Chăm không có chất nghệ thuật. Thực tế minh chứng nó đã đạt đến trình độ cao về nghệ thuật, từ cách tổ chức đến thể loại nhạc cụ... Với những thành quả đó, nền âm nhạc Chăm có ảnh hưởng nhất định đến dân nhạc các dân tộc trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam cũng như các nước trong khu vực Đông Nam Á.

2. CÁC THỂ LOẠI ÂM NHẠC DÂN GIAN TRUYỀN THỐNG CHĂM

2.1. Nhạc lễ

Thể hiện phổ biến nhất trong xã hội Chăm là nhạc lễ. Nhạc lễ được dùng trong các cuộc lễ kỷ niệm các vị anh hùng dân tộc đã có công với đất nước, được thần thánh hoá như: *Po Inâ Nâgar*, *Po Tang Ahaoh...* và nhiều nhân vật lịch sử quan trọng khác. Chúng tôi chỉ nhắc chuyện *Cei Dalim* là một vị tướng Chăm, khi còn trẻ gia đình nghèo sống nhờ bán trái lựu sau đó lớn lên ra cứu nước lập nên chiến công hiển hách. Hay chuyện viên thuyền trưởng *Po Tang Ahaok* chán cảnh chém giết lẫn nhau, đã lên sống ở vùng núi cao... các bài tụng ca này thường được Ông *Maduen* ôm trống *Baranâng* hát vào dịp lễ *Rija*.

Lễ hội tín ngưỡng dân gian Chăm đan xen gần như dày đặc trong năm, đủ lễ, đủ *Yang*. Mỗi vị thần (*Yang*) hay mỗi loại lễ bái cúng tế đều được phụ trợ bằng điệu nhạc riêng. Có hơn 72 điệu trống (*ragem ginang*) khác nhau. Ngoài những lễ kỷ niệm thần thánh và các anh hùng liệt sĩ, còn có các lễ *Rija* mà ở đó sự kết hợp giữa yếu tố lễ, nhạc, múa rất nhuần nhuyễn. Ba yếu tố ấy đan quyện vào nhau tạo nên linh hồn của buổi lễ.

2.2. Dân ca Chăm

Dân ca Chăm có nhiều thể loại: *Daoh Mâyut* (hát ân tình), *Daoh dam dara*

(hát đối đáp), *Daoh rathung chai* (hò xay lúa, giã gạo), *Daoh pandau* (hát đố), *Daoh ndam mâtai* (táng ca do *Ong Daoh* hát ru hồn người chết trước khi đem thiêu), *Puec jal* (hát vãi chài)...

Tình ca của người Chăm là những bài dân ca giao duyên bày tỏ nỗi niềm tâm sự của đôi trai gái yêu nhau bằng những bài thơ có nội dung trữ tình. Có cách gieo vần giống như thể thơ lục bát cổ của người Việt (chữ thứ sáu câu lục vần với chữ thứ tư của câu bát):

*Thei mai mâng deh thei o
Dreh phik kau lo yaum sa urang
Caik di tian mâng asit ndih ndang
Mai hu ka urang wan lo lingik*

Dịch nghĩa

*Ai đến từ đàng kia ai đó
Giống mật (lòng) ta dường như một người
Để bụng (yêu) từ nhỏ con nằm giữa
Bây giờ cho người khác tiếc quá trời*

Về cấu trúc âm thanh, giai điệu, nhịp điệu dân ca của người Chăm, nhất là các thể loại dân ca giao duyên (*Daoh dam dara*, *Daoh mâyut*) đều có cấu trúc chặt chẽ, gọn gàng. Chúng ta rất dễ cảm nhận ở chúng tính trong sáng, sôi nổi, hồn nhiên, trữ tình, “giai điệu mềm mại, thiết tha, thư thái, buông lơi của chúng rất gần gũi với điệu lý: lý Hoài Nam, lý con sáo, lý ngựa ô của người Việt ở Bình Trị Thiên, với lý con ngựa, lý thiên thai, xuân nữ bài chòi ở Nam Trung Bộ. Đặc biệt là những bài dân ca u hoài, sâu lắng nhất của người Chăm rất gần gũi với điệu hát vọng cổ ở Nam bộ, với các điệu hò mái nhì, hò ô, hò mái đẩy... của người Việt ở Bình Trị Thiên”².

Theo nhạc sĩ Phạm Duy³, qua một số nhạc lễ, dân ca, giai điệu táng ca của người Chăm, ông đã đưa ra một vài nhận

định về đặc tính của nhạc ngữ người Chăm, hệ thống ngũ cung được người Chăm sử dụng:

- Hệ thống do, rê, fa, sol, la với hiện tượng chuyển hệ (métabole) fa, sol, si^b, do, rê giống như âm giai Bắc của người Việt;

- Hệ thống do, mi, fa, sol, la rất gần gũi với giai điệu hát bài Chòi ở Bình Định và giai điệu Nam giọng oán của dân ca miền Nam.

Cũng theo nhận định của Nhạc sĩ Thế Bảo⁴, qua khảo sát về dân ca Chăm, ông đã đưa ra giả thiết rằng người Chăm đã sử dụng điệu thức gần giống Dorian trên địa bàn cư trú của họ ngày xưa trải dài từ Trung Trung Bộ đến miền Đông Nam Bộ và ảnh hưởng đến dân ca Huế, dân ca Nam Trung Bộ, nhạc tuồng và nhạc hòa tấu cổ truyền có tên gọi hơi Ai, hơi Oán. Trên con đường di dân vào Nam Bộ, cư dân Nam Trung Bộ đã mang điệu Nam Ai rất giống với Dorian dân ca Chăm vào và sau này ca nhạc tài tử và cải lương đã khai thác và phát triển nên điệu Oán với nhiều sắc thái bi thương đầy hấp dẫn, mùi mẫn.

2.3. Táng ca (*Daoh ndam mâtai*)

Táng ca cũng đóng vai trò quan trọng trong đời sống người Chăm. Người chết trước khi đem hỏa thiêu được các *Ông daoh* (người hát trong đám tang) trong làng tới ru hồn bằng những lời riêng do các *Ông daoh* thể hiện, đưa người chết về cõi linh thiêng. Táng ca của người Chăm thường có sự phụ họa của đàn *Kanyi* (trợ tụng như đàn nhị của người Việt), lời hát của *Daoh ndam mâtai* thường nói rằng: “*Đời sống là cõi tạm - như một cuộc đi buôn dài - chúng ta đến với bàn tay trắng - và đi cũng bàn tay trắng. Hãy hân hoan mà đến - vui vẻ mà đi*”.

Nhạc cụ trong tang lễ gồm đàn *Kanyi*,

²Lê Văn Hào (1980), *Quan hệ Chăm - Việt qua kho tàng văn hoá dân gian*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

³Phạm Duy (1972), *Đặc khảo về dân nhạc ở Việt Nam*, Nxb. Hiện đại (*Dân nhạc Chăm còn lại*, từ tr. 29 – 37)

⁴Thế Bảo, Nguyễn Văn Hoa (1993), *Bước đầu tìm hiểu thang âm điệu thức dân ca Chăm cực Nam Trung Bộ*, trong sách: “*Thang âm điệu thức trong âm nhạc truyền thống một số dân tộc miền Nam Việt Nam*”, Viện văn hóa nghệ thuật tại thành phố Hồ Chí Minh, 1993).

Hagar sit, hagar praong, 2 cái chiêng. Không giống như các nhạc cụ trong các lễ *Rija* hoặc các nghi lễ tôn giáo, lễ hỏa táng sử dụng chính là bốn cây đàn *Kanyi* và lời khấn ca u buồn của bốn ông thầy khấn. Mỗi câu khấn gồm khoảng từ 5 đến 10 từ, kéo dài khoảng 10 đến 15 phút. Vì có nhiều âm đệm *ê, â, i, ô, í, hê, há, nga...* khấn xong một đoạn khoảng 5 đến 10 phút thì dứt.

Khi bắt đầu vào nhạc lễ tang, bao giờ bốn cây đàn *Kanyi* cũng dạo lên giai điệu réo rắt, ai oán, sau đó mới vào khấn. Giai điệu khấn thường giống nhau, nhưng khác nhau về ngữ nghĩa. Lời khấn có 176 câu⁵, khấn suốt trong 4 ngày đêm, từ chủ nhật cho đến khoảng 9 giờ sáng ngày thứ tư. Những bài khấn ca ấy ngày nay vẫn còn lưu lại trong các sách cô viết tay, nhưng ngữ nghĩa của từng câu thì không ai biết. Tác giả đã hỏi nhiều vị chức sắc, nhưng đều nhận được một câu trả lời giống nhau: họ chỉ biết nội dung chung của tất cả các câu khấn trong một ngày đêm, chứ không biết cụ thể.

3. NHẠC CỤ TRUYỀN THỐNG CHĂM

Nhạc cụ truyền thống của người Chăm rất phong phú và đa dạng, hầu như tất cả các nhạc cụ đều tham gia vào hoạt động biểu diễn các nghi lễ truyền thống của người Chăm, đặc biệt là trong các lễ *Rija*. Thừa hưởng các kết quả của các học giả đi trước, chúng tôi nhận thấy hệ thống nhạc cụ người Chăm gồm các nhạc cụ có các bộ sau: bộ gõ, bộ hơi và bộ dây kéo.

3.1. Các nhạc cụ bộ gõ gồm

3.1.1. Trống *Baranâng*:

Là một loại trống một mặt làm bằng gỗ quý, nhẹ, chắc, có độ vang. Mặt trống làm bằng da, đường kính rộng khoảng 50cm, mặt trống được căng và gắn vào tay trống bằng những sợi dây mây dẻo và chắc, đan chéo nhau. Trống *baranâng*

đóng vai trò rất quan trọng trong các lễ hội dân gian Chăm. Nghệ nhân sử dụng loại trống này là Ông *Maduen* (thầy võ).



Nghệ nhân võ trống *Baranâng*

Trống *Baranâng* biểu tượng cho thân mình của con người. Khi sử dụng loại nhạc cụ này nghệ nhân đặt trống trước ngực. Ngoài ra, trống *Baranâng* còn có tính chất biểu tượng cho vũ trụ, sự vật hiện tượng liên quan đến đời sống tâm linh triết lý của con người, cụ thể như sau: Trống *Baranâng* cấu tạo có 12 *tek* (khóa) ngoài chức năng để căng mặt trống ra, nó còn biểu tượng cho 12 con giáp, và cũng là 12 tháng trong năm. Trên mặt trống có một hình tròn biểu tượng cho trái đất hình tròn, trong hình tròn đó được chia thành hai màu: Màu đỏ tượng trưng cho Dương, màu xanh tượng trưng cho Âm. Trong đời sống tâm linh của người Chăm, thuyết Âm - Dương chi phối rất lớn, mọi sự vật đều có Âm - Dương (*Naow - Nay*), trong Dương có Âm, và ngược lại. Xung quanh vòng tròn giữa trống có những hoa văn (*Hla*) như là lá sen biểu tượng cho bốn phương tám hướng.

Ông *Maduen* - nghệ nhân nổi tiếng sử dụng trống *Baranâng* trong các dịp lễ múa *Rija*, Ông *Maduen* vừa vỗ trống vừa

⁵Theo Hải Liên (1999), *Vai trò âm nhạc trong lễ hội dân gian Chăm Ninh Thuận*, Nxb. Âm nhạc, Hà Nội.

hát những bài tráng ca, ca ngợi những chiến công của các bậc tiền nhân có công với đất nước.

3.1.2. Trống *Ginang*:

Có hình dạng tương tự như trống của người Việt nhưng lớn hơn, cao 80cm, mặt trống làm bằng da, một mặt có đường kính 25cm gọi là mặt *pah chang*, mặt còn lại có đường kính 27cm gọi là mặt *taong*,

mặt nhỏ của trống là *chang* dùng ngón tay để vỗ, mặt lớn gọi là *bam* được đánh bằng dùi. Một bộ trống *Ginang* gồm hai chiếc do hai nghệ nhân cùng biểu diễn, họ ngồi đối diện nhau, hai chiếc trống đặt chéo hình chữ X để thực hiện các động tác. Trống được đặt nghiêng tạo với mặt đất một góc 30 độ.



Bộ trống *Ginang*

Đối với trống *Ginang*, tính biểu tượng cho loại nhạc cụ này là đôi chân của con người. Trống luôn luôn dùng một cặp (1 đực, 1 cái) do hai nghệ nhân sử dụng, khi đánh họ ngồi đối diện nhau, hai chân chống đỡ lấy trống, trống được đặt chéo nhau theo hình chữ X, đầu cao đầu thấp. Như đã đề cập ở trên, trong thuyết Âm - Dương của người Chăm là trong Dương có Âm, trong Âm có Dương. Trong một cái trống *Ginang*, mặt dùng dùi để đánh là Dương, và mặt dùng tay để vỗ là mặt Âm.

3.1.3. *Hagar Paong* (trống lớn):

Tương tự loại trống châu của người Việt, là loại nhạc khí rất quan trọng trong nhạc lễ tang người Chăm *Ahiér* (người Chăm ảnh hưởng Balamôn giáo).

- *Ceng*: loại nhạc cụ bằng đồng tương tự như cồng của nhiều dân tộc Tây

Nguyên. người Chăm dùng *Ceng* trong nhạc cổ truyền của họ chỉ có mỗi một chiếc hoà âm với nhạc cụ khác. *Ceng* đóng vai trò thứ yếu nhưng không thể thiếu trong các buổi nhạc lễ.

3.2. Nhạc cụ thuộc bộ hơi:

3.2.1. Kèn *Saranai*:

Kèn *Saranai* tham gia hầu hết các nhạc lễ trong các lễ hội dân gian của người Chăm. Nó gồm ba phần chính: dăm kèn, thân kèn, loa kèn. Kèn *Saranai* có âm thanh to, vang xa thích hợp để hòa tấu cùng với trống *Ginang*, *Baranâng*, nên không thể thiếu trong dàn nhạc lễ *Rija*. Kèn *Saranai*, cấu tạo của loại kèn này là tượng trưng cho cái đầu của con người, gồm 7 lỗ (7 nốt) tượng trưng cho thị giác, khứu giác, thính giác và vị giác. Kèn *Saranai* được nghệ nhân thổi bằng miệng, tiếng nhạc véo von, thánh thót.



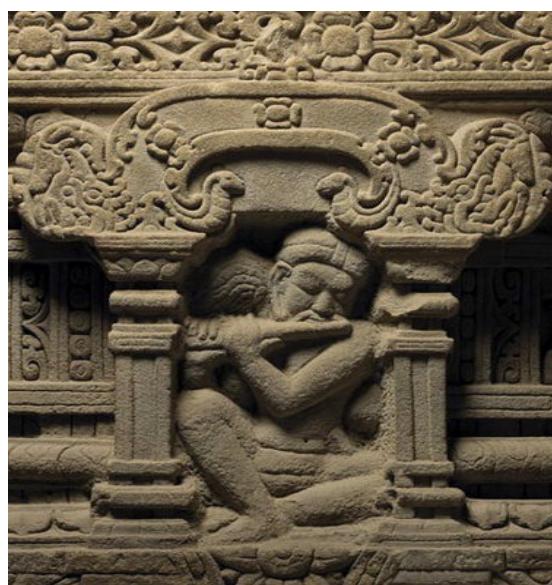
Nghệ nhân thổi kèn Saranai

3.2.2. Abaw (tù và):

Thuộc loại nhạc khí hơi, làm bằng sừng trâu hay vỏ ốc lớn. Nó được thổi trong các lễ cúng và thầy *Pasaih* thổi trong lễ tang của người Chăm *Ahier*.

3.2.3. Taliak (sáo ngang):

Sáo ngang Chăm ngày nay không còn phổ biến. Trước đây chúng ta thường thấy sáo ngang ở các công trình điêu khắc Chăm.



Bức phù điêu nghệ nhân thổi sáo

Nguồn: chammuseum.danang.vn

3.3. Nhạc cụ thuộc bộ dây

Tiêu biểu cho loại nhạc khí này là đàn *Kanyi*, tương tự đàn Nhị, đàn *Kanyi* gồm các bộ phận chính sau:

- Bầu đàn: làm bằng mu rùa (*Kanyi kara*)
- Cán đàn: làm bằng tre già, cứng và thẳng dài khoảng 60cm.
- Trụ dây: gồm hai dây bằng sợi se lại.

- Cần kéo dây: là một cây gỗ cong 2 đầu mắc những sợi lông đuôi ngựa để chùng (không căng như đàn Nhị).

Đàn *Kanyi* có âm điệu thánh thót, tiếng đàn gần gũi với tiếng người, tiếng chim... Dùng để đệm cho hát lễ, lễ tang... Nghệ nhân sử dụng là thầy Ông *Kadhar* - một trong những người có vai trò quan trọng trong lễ hội dân gian của người Chăm.

Cũng là loại nhạc cụ thuộc bộ dây, người Chăm có *Rabap kadaoh* (đàn bầu), đàn *Champi* (đàn tranh). Hiện nay trong sinh hoạt, cũng như trong lễ hội không còn phổ biến nữa, hầu như đã thất truyền. Nhưng chúng ta lại thấy hai loại nhạc cụ này rất phổ biến trong sinh hoạt của người Việt hiện nay. Phải chăng âm nhạc Chăm và Việt đã gặp nhau và vay mượn lẫn nhau? Có một điều dễ nhận thấy rằng giữa các loại nhạc cụ truyền thống của hai dân tộc có nhiều loại rất giống nhau.

Qua nhiều điểm gặp gỡ trong lĩnh vực âm nhạc dân gian của hai dân tộc Chăm - Việt, chúng ta có thể khẳng định rằng: Đó là kết quả của sự giao lưu, trao đổi, bồi đắp và hoà hợp văn hoá một cách tự nguyện giữa hai dân tộc. Đó cũng là kết quả của sự hoà hợp dân tộc và văn hoá của hàng chục triệu quần chúng nhân dân lao động tiến hành âm i, sâu kín, bền bỉ và lâu dài qua hàng nghìn năm lịch sử.



Nghệ nhân kéo đàn Kanyi

4. KẾT LUẬN

Âm nhạc là một thành tố trọng yếu của “phần hồn” trong nền tảng tinh thần văn hoá của một dân tộc, và âm nhạc dân gian là hình thái thẩm mỹ của tâm hồn dân tộc ấy, vì âm nhạc dân gian gắn liền với

con người sáng tạo và sử dụng nó. Văn hóa Chăm với bối cảnh văn hóa Việt Nam đa dân tộc có những đặc thù riêng, ví như một vài khía cạnh của nó mà không hề có ở tộc người nào khác trên đất nước ta: đó là những ngôi tháp Chăm, đó là sắc thái văn hóa ảnh hưởng Bàlamôn giáo, Islam giáo, đó là nghi lễ cúng bái, lễ hội... Đặc biệt là âm nhạc dân gian Chăm với các làn điệu dân ca, dân vũ, hệ thống các nhạc cụ hết sức phong phú và đa dạng. Hiện nay đề tài về âm nhạc dân gian Chăm vẫn đang còn bỏ ngõ, và bài viết này như là một sự tìm hiểu bước đầu cho những công trình nghiên cứu sâu hơn, hệ thống hơn về âm nhạc dân gian Chăm.

Nền âm nhạc dân gian Chăm là một nền âm nhạc có giá trị lớn, đặc sắc ở bình diện âm nhạc học cũng như trong đời sống tinh thần của người Chăm. Trải qua chiều dài thời gian hình thành, giao lưu và phát triển, nền âm nhạc dân gian Chăm chứng minh sức sống của nó trên cơ tầng văn hóa dân gian của tộc người Chăm, đóng góp phần đặc sắc của mình vào nền âm nhạc Việt Nam đa dân tộc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Thế Bảo – Nguyễn Văn Hoa** (1993), *Thang âm điệu thức dân ca Chăm cực Nam Trung Bộ*, Viện văn hóa nghệ thuật tại thành phố Hồ Chí Minh.
2. **Phạm Duy** (1972), *Đặc khảo về dân nhạc ở Việt Nam*, Nxb Hiện đại.
3. **Hải Liên** (1999), *Vai trò của âm nhạc trong lễ hội của người Chăm ở Ninh Thuận*, Nxb Âm nhạc.
4. **Lê Văn Hảo** (1980), *Quan hệ Chăm – Việt qua kho tàng văn hóa dân gian*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
5. **Đình Hy, Trương Tôn** (1996), *Nhạc cụ truyền thống tộc người Chăm*, Sở Văn hóa – Thông tin tỉnh Ninh Thuận.

6. **Ngọc Canh** (1995), *Nghệ thuật múa Chăm*, Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
7. **Đàng Năng Hòa** (2006), *Âm nhạc dân gian Chăm* trong “*Văn hoá các dân tộc thiểu số ở Nam bộ*”, Hội Dân tộc học Tp. Hồ Chí Minh – Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.